

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2020/DS-ST**
Ngày: 15-9-2020
V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Hữu Minh Nghĩa

2. Ông Nguyễn Thanh Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xoan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh
Vĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Hữu Học - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, xét xử
sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST-DS, ngày 26 tháng 02 năm
2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 02/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số:
02/2020/QĐST – DS ngày 26 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 đường L, phường T, quận B, Tp. Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1975

Địa chỉ: 149 đường HV, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

(Văn bản ủy quyền lập ngày 02/6/2020)

Có mặt

* Bị đơn: Ông Cao Xuân M, sinh năm 1952

Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2020, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ
án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/02/2016, ngân hàng N – Chi nhánh huyện K ký hợp đồng tín dụng số 4712-LAV-201600107 với ông Cao Xuân M về việc cho ông M vay số tiền 20.000.000 đồng; mục đích vay là mua bò phát triển chăn nuôi; thời hạn vay 12 tháng, sau 12 tháng nếu trả đủ lãi và gốc thì sẽ được gia hạn cho vay tiếp trong vòng 36 tháng. Lãi suất theo từng giấy nhận nợ tại thời điểm nhận nợ, áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh đối với toàn bộ dư nợ theo định kỳ 03 tháng/lần vào ngày 20 của tháng cuối quý (20/3, 20/6, 20/9, 20/12 trong năm). Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Kỳ trả nợ gốc: Ông M phải trả nợ gốc cho ngân hàng theo xác định cụ thể trên từng giấy nhận nợ.

Tuy nhiên sau khi được giải ngân vốn vay cho đến nay ông Cao Xuân M vẫn chưa trả lãi cho Ngân hàng như đã thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với bên vay, tuy nhiên ông M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông M phải trả số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 15/9/2020 là 8.675.690 đồng. Trong đó lãi trong hạn 6.267.881 đồng, lãi quá hạn 2.407.809 đồng

* Đối với bị đơn ông Cao Xuân M: Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và niêm yết hợp lệ để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông M cố tình trốn tránh không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đại diện nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định.

Bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có mặt theo triệu tập của Tòa án, cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn; do đó, đề nghị HĐXX căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc ông Cao Xuân M có nghĩa vụ phải trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc trong hợp đồng tín dụng số: 4712-LAV-201600107 là 20.000.000 đồng.

- Buộc ông Cao Xuân M có nghĩa vụ trả số tiền nợ lãi trong hạn 6.267.881 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 2.407.809 đồng.

Về phương thức trả: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc cho ông Cao Xuân M trả dần theo từng kỳ như đã trình bày tại phiên tòa.

Về án phí:

- Đề nghị HĐXX buộc ông Cao Xuân M phải nộp số tiền án phí dân sự có giá ngạch đối với phần nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn phải trả trong hợp đồng tín dụng số: 4712-LAV-201600107 là: 28.675.690 đồng x 5% = 1.433.785 đồng.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ.

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Cao Xuân M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt, niêm yết tại địa phương và nơi cư trú, do đó Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với hợp đồng tín dụng số: 4712-LAV-201600107 ngày 01/02/2016 giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K và ông Cao Xuân M: Xét thấy các bên đã tự nguyện ký kết hợp đồng, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Bên cho vay Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K đã thực hiện nghĩa vụ của mình là giải ngân số tiền vay 20.000.000 đồng cho bên vay, tuy nhiên bên vay là ông Cao Xuân M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo kỳ. Ông M không những không trả lãi theo định kỳ mà đến hạn trả nợ gốc ông cũng không thực hiện theo thỏa thuận. Sau khi ông M vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã mời ông làm việc, tại các buổi làm việc ông Cao Xuân M hứa sẽ khắc phục việc vi phạm, trả hết số tiền vay và lãi phát sinh cho ngân hàng, tuy nhiên sau đó ông M vẫn không trả. Việc ông M không trả nợ đã xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của ngân hàng nên đã phát sinh quyền khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, việc khởi kiện của Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K là có căn cứ.

[2.2] Về số tiền nợ lãi và lãi quá hạn: Ông Cao Xuân M vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 02/02/2017, lãi suất trong hạn được điều chỉnh theo từng thời kỳ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận theo khoản 3.3 Điều 3 Hợp đồng tín dụng số: 4712-LAV-201600107 là 150% lãi suất trong hạn. Theo tóm tắt sao kê, tổng số tiền lãi tính đến ngày xét xử là 6.267.881 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử là 2.407.809 đồng. Xét thấy cách tính lãi quá hạn như trên của Ngân hàng là phù hợp với thỏa thuận của hai bên và đúng quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 8.675.690 đồng.

[2.3] Về nghĩa vụ trả nợ: Hợp đồng tín dụng số: 4712-LAV-201600107 được ký kết giữa Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K và ông Cao Xuân M, nên ông M phải có nghĩa vụ trả số tiền vay 20.000.000đ và nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn 8.675.690 đồng trong hợp đồng tín dụng số 4712-LAV-201600107 cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện K.

[2.4] Về phương thức trả nợ: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc cho bị đơn ông Cao Xuân M trả dần tổng số nợ gốc và lãi 28.675.690 làm 05 lần, cứ 06 tháng trả một lần; 04 lần đầu mỗi lần trả 05 triệu đồng, đợt cuối trả hết số tiền còn lại. Cụ thể ngày 30/6/2021 trả 05 triệu đồng, ngày 31/12/2021 trả 05 triệu đồng, ngày 30/6/2022 trả 05 triệu đồng, ngày 31/12/2022 trả 05 triệu đồng, ngày 30/6/2023 trả số tiền 8.675.690 đồng.

[3] Về án phí: Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh phù hợp với ý kiến của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 8, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

2. Buộc ông Cao Xuân M phải trả cho Ngân hàng N số tiền 28.675.690 (hai mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn sáu trăm chín mươi) đồng. Trong đó nợ gốc 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), số tiền lãi trong hạn 6.267.881 đồng, lãi quá hạn 2.407.809 đồng theo hợp đồng tín dụng số: 4712-LAV-201600107 ngày 01/02/2016. Phương thức trả số tiền trên như sau: Ngày 30/6/2021 trả 05 triệu đồng, ngày 31/12/2021 trả 05 triệu đồng, ngày 30/6/2022 trả 05 triệu đồng, ngày 31/12/2022 trả 05 triệu đồng, ngày 30/6/2023 trả số tiền 8.675.690 đồng.

Kể từ ngày kế tiếp của ngày xét xử sơ thẩm 15/9/2020, ông Cao Xuân M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 4712-LAV-201600107 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí:

- Ông Cao Xuân M phải nộp 1.433.785đ ($28.675.690đ \times 5\% = 1.433.785đ$) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 725.000 (*Bảy trăm hai mươi lăm ngàn*) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0004858 ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

4. Quyền kháng cáo: Dương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Dương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền